

**NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 3  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA XXI,  
Về giảm nghèo nhanh, bền vững, chăm lo đời sống nhân dân  
trên địa bàn huyện Đồng Văn giai đoạn 2021 - 2025**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 15 tháng 8 năm 2020 của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết chuyên đề về giảm nghèo nhanh, bền vững, chăm lo đời sống nhân dân trên địa bàn huyện Đồng Văn giai đoạn 2021 - 2025, với những nội dung sau:

**I- THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO**

Giai đoạn 2016 - 2020 được sự đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, sự quan tâm lãnh, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong huyện, sự cố gắng nỗ lực của chính người dân, đã tập trung các nguồn lực thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững trên địa bàn huyện. Tạo cơ hội và điều kiện cho người nghèo tiếp cận tốt hơn các chương trình trợ giúp của Nhà nước và các dịch vụ xã hội cơ bản với những kết quả đáng khích lệ như: Tỷ lệ huy động học sinh 6 đến 14 tuổi đến trường đạt trên 98%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 41,65; 100% người nghèo, người dân tộc thiểu số được hỗ trợ bảo hiểm y tế, cơ sở hạ tầng được tăng cường, đời sống của người nghèo được cải thiện rõ rệt; cuối năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo chiếm 71,14% đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 41,96% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020). Đạt được những kết quả trên là sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của toàn Đảng bộ, sự vào cuộc chung tay trợ giúp của các tổ chức, cá nhân; sự cố gắng nỗ lực của các tầng lớp nhân dân.

Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ cận nghèo có khả năng rơi xuống nghèo còn ở mức cao. Trong đó, có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Ngoài nguyên nhân khách quan do điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, xuất phát điểm thấp, còn có nguyên nhân chủ quan như: Năng lực sản xuất kinh doanh hạn chế, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản chưa hiệu quả; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp cơ sở đối với công tác giảm nghèo bền vững có lúc, có nơi chưa thật sự quyết liệt, năng lực quản lý, điều hành các chính sách, nguồn lực để thực hiện Chương trình giảm nghèo còn hạn chế, chưa tạo động lực để thúc đẩy hộ nghèo, người nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ



huyện Đồng Văn ban hành Nghị quyết về giảm nghèo nhanh, bền vững, chăm lo đời sống nhân dân trên địa bàn huyện Đồng Văn giai đoạn 2021 - 2025.

## **II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

- Giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và là sự nghiệp của toàn dân. Phải huy động và khai thác có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, của xã hội và của toàn dân để phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững. Khích lệ sự phấn đấu vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo là nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, quản lý sát sao của chính quyền, sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trên nguyên tắc đảm bảo dân chủ, công bằng, minh bạch; chuyển phương thức hỗ trợ từ cho không sang hỗ trợ có điều kiện, có thu hồi một phần để tái đầu tư; tăng cường phân cấp cho cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò làm chủ của người dân từ khâu xây dựng kế hoạch đến khâu tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá hiệu quả của Chương trình.

- Việc thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững phải gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm gắn với mục tiêu nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Giai đoạn 2021 - 2025, tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo theo hướng đa chiều, bao trùm và bền vững, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng bảo đảm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm Quốc phòng - An ninh của địa phương. Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, tăng thu nhập của người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (*y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin, tiếp cận việc làm và bảo hiểm xã hội*).

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 40 triệu đồng/năm.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 6%/ năm.
- Số lao động được giải quyết việc làm mới cả giai đoạn đạt 15.000 người, trong đó: số lao động đi làm việc ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động 3.000 người (*Trung bình 3.000 người/năm; riêng lao động đi làm việc ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động từ 600 người trở lên/năm, lao động tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam bình quân 60 lao động/năm*).



- Tỷ lệ huy động trẻ từ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt từ 98,5% trở lên.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 72% trở lên (*Tổng số dự kiến 15.585 người qua đào tạo, trong đó: năm 2021 có 3.045 người qua đào tạo, riêng đào tạo nghề 750 người; năm 2022 có 3.105 người qua đào tạo, riêng đào tạo nghề 780 người; năm 2023 có 3.105 người qua đào tạo, riêng đào tạo nghề 780 người; năm 2024 có 3.155 người qua đào tạo, riêng đào tạo nghề 800 người; năm 2025 có 3.175 người qua đào tạo, riêng đào tạo nghề 820 người*).

- Phân đầu trên 99% người dân tham gia Bảo hiểm y tế.

- Trên 90% dân cư khu vực nông thôn và 100% dân cư khu vực đô thị được sử dụng nước hợp vệ sinh; 85% hộ dân khu vực nông thôn sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; 100% các tuyến đường giao thông nông thôn đạt chuẩn nông thôn mới, đáp ứng nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế xã hội của người dân; Phân đầu 100% số thôn biên giới trên địa bàn huyện được sử dụng điện lưới quốc gia; duy trì 100% số xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

- Trên 90% hộ dân được tiếp cận, cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, kinh nghiệm sản xuất, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương thông qua các chương trình phát thanh, truyền hình và sách báo, ấn phẩm truyền thông.

- Phân đầu trong giai đoạn 2021 - 2025 có ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình giảm nghèo bền vững**

Phân đầu không còn gia đình đảng viên nghèo để nêu gương cho quần chúng. Trong đó, các Đảng bộ, chi bộ cơ sở là nòng cốt trong chỉ đạo, định hướng chủ trương, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hỗ trợ giảm nghèo theo lộ trình hàng năm, giai đoạn, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và ý chí quyết tâm phân đầu vươn lên thoát nghèo của người nghèo, đồng thời gắn công tác giảm nghèo với công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn quản lý. Tiếp tục thực hiện chương trình “*Cơ quan, đơn vị giúp đỡ hộ nghèo*” theo kế hoạch hàng năm trên bàn toàn huyện, nhằm huy động cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo đời sống nhân dân và thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

**2. Đổi mới phương thức truyền thông, tăng cường tuyên truyền các gương điển hình về thoát nghèo, các mô hình giảm nghèo hiệu quả**

Tiếp tục thực hiện vận động, giáo dục thuyết phục về ý thức dân tộc, ý chí tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo bền vững, phát huy truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc, hạn chế tối đa tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư hỗ trợ của Nhà nước. Tổ chức thăm quan các mô hình kinh tế hiệu quả điển hình để học hỏi kinh nghiệm. Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo



bền vững thông qua nhiều hình thức, đặc biệt là thông qua hoạt động văn nghệ tại các chợ trên địa bàn huyện, gắn công tác tuyên truyền với nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển Công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn.

### **3. Cải thiện sinh kế và nâng cao thu nhập của người nghèo**

- Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện, nâng cấp, xây mới hệ thống các công trình thiết yếu phục vụ cho sản xuất và dân sinh theo tiêu chí Nông thôn mới; thực hiện chương trình quy tụ dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Kết hợp thực hiện đồng bộ, hiệu quả các dự án, đề án, chương trình từ nguồn kinh phí của Trung ương, của Tỉnh,...tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận chính sách, nguồn lực, thị trường; đa dạng hóa các hình thức tạo sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người nghèo. Khuyến khích sự chủ động tích cực tham gia của người nghèo, chống tư tưởng trông chờ, ỷ lại của người nghèo vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, để đảm bảo tính bền vững trong giảm nghèo.

- Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia vay và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nhất là nguồn vốn tín dụng ưu đãi gắn với hướng dẫn phương thức sản xuất, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất.

- Cùng cố hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, thực hiện tốt chính sách giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, liên kết đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm; đồng thời thực hiện đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm theo hình thức mới như đưa các công ty đến đào tạo tại địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu lao động, khôi phục, phát triển một số làng nghề truyền thống tại địa phương để phục vụ du lịch; tiếp tục kết nối và trợ giúp cho lao động tìm kiếm việc làm ổn định thông qua đưa lao động đi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, các khu công nghiệp ngoài tỉnh, đặc biệt là làm việc tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, đẩy mạnh xuất khẩu lao động; quan tâm thực hiện giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động tại địa phương. Đến năm 2025, giải quyết việc làm cho 15.000 người, trong đó đi lao động ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động trên 3.000 người, lao động tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam bình quân 60 lao động/năm.

- Phát triển các tổ sản xuất, hợp tác xã, tổ, nhóm hợp tác, nhóm sở thích...để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất bền vững theo hướng nâng cao sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế trên địa bàn huyện theo chuỗi giá trị hàng hóa (*Chương trình OCOP*), tạo sự chuyển biến về thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân nói chung và người nghèo nói riêng, nhằm góp phần giảm nghèo bền vững.

### **4. Bảo đảm cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản**

- *Về Y tế:* Tiếp tục thực hiện tốt việc hỗ trợ mua thẻ và cấp thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, thực hiện tốt công tác



chăm sóc sức khỏe nhân dân, tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình. Tuyên truyền, vận động người không thuộc diện được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tự mua thẻ bảo hiểm y tế tự nguyện, đến năm 2025 trên 99% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- *Về giáo dục*: Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho học sinh, các chương trình dự án, đề án về giáo dục đào tạo hiện hành. Tăng cường công tác phối hợp vận động học sinh đến trường, đảm bảo duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh các cấp học, phần đầu trẻ từ 6 đến 14 tuổi đến trường đạt từ 98,5% trở lên, tỷ lệ học sinh THCS đi học THPT và học nghề đạt từ 70% trở lên. Tiếp tục thực hiện đưa văn hóa truyền thống và lịch sử địa phương vào trường học, tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các cấp học.

- *Về nhà ở*: Huy động sự tham gia của cộng đồng, toàn xã hội và chính người nghèo, kết hợp với các nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước để hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở, đảm bảo diện tích tối thiểu và độ bền của nhà ở theo tiêu chí nông thôn mới.

- *Về nước sạch và vệ sinh*: Huy động tối đa các nguồn lực hỗ trợ, đầu tư xây mới, tu sửa, nâng cấp hệ thống cấp và trữ nước sinh hoạt kết hợp phục vụ sản xuất cho dân cư nông thôn, đảm bảo sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo tiêu chí nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng hồ treo, đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động hỗ trợ hộ nghèo xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh. Phần đầu đến năm 2025, có trên 90% dân cư khu vực nông thôn và 100% dân cư khu vực đô thị được sử dụng nước hợp vệ sinh, trên 85% hộ dân khu vực nông thôn sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- *Về thông tin*: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, sản xuất và đời sống nhân dân. Ưu tiên đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa, thông tin trên địa bàn xã, thôn, đến năm 2025 có 100% cơ sở xã có truyền thanh không dây để người dân được tiếp cận thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

### **5. Đổi mới công tác quản lý thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững**

Thực hiện cơ chế phân cấp cho cơ sở, đề cao trách nhiệm trong việc quản lý các nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi các chính sách giảm nghèo. Đổi mới công tác phân bổ, sử dụng nguồn lực đảm bảo công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm, đầu tư đúng đối tượng. Lồng ghép Chương trình xây dựng nông thôn mới với Chương trình giảm nghèo bền vững và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện để thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội.

### **6. Tiếp tục kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, chuyển giao khoa học - kỹ thuật; đào tạo nghề và nhận lao động nghèo làm việc**

Vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ và giúp đỡ hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt



khó khăn, duy trì các hoạt động trợ giúp, đỡ đầu các xã của các cơ quan, doanh nghiệp, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ đảng viên, người đứng đầu các cơ quan đơn vị trong công cuộc giảm nghèo. Kết nối với các Công ty doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để bố trí lao động nghèo đi học nghề và tạo việc làm, đồng thời hỗ trợ trong phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của địa phương.

### **7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát**

Hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá hộ nghèo sát thực tế tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, bổ sung kịp thời vào phần mềm dữ liệu quản lý hộ nghèo, nhằm phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong thực hiện chính sách an sinh xã hội; Tăng cường công tác đánh giá, giám sát của các cơ quan dân cử, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, thanh tra của cơ quan chuyên ngành; cải cách thủ tục hành chính để người dân và cộng đồng tham gia tiếp cận đầy đủ các chính sách giảm nghèo bền vững.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở cần quán triệt đầy đủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ tầm quan trọng trong công tác giảm nghèo nhanh, bền vững và chăm lo đời sống nhân dân trên địa bàn, đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được thực thực hiện xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ, thực hiện thành công Nghị quyết góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng an ninh của địa phương.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt sâu rộng Nghị quyết này trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân.

3. Căn cứ Nghị quyết Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hóa để thực hiện; cân đối nguồn lực từ ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện và các nguồn lực khác đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết đã đề ra. Chỉ đạo thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Nghị quyết.

4. Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, giám sát trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo, công tác an sinh xã hội giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

5. Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phải trực tiếp theo dõi, chỉ đạo xã, thị trấn đã được phân phụ trách, thường xuyên sâu sát cơ sở, giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

6. Đảng bộ các xã, thị trấn xây dựng Nghị quyết ở cấp mình để lãnh đạo thực hiện. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi ở các chi bộ đến từng cán bộ, đảng viên và nhân dân, đảm bảo Nghị quyết được thực hiện hiệu quả và đi vào cuộc sống của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

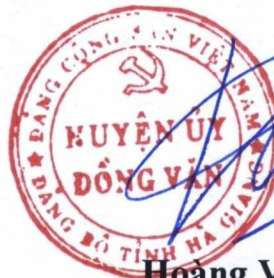


Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến toàn thể các chi, Đảng bộ trực thuộc.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đ/c Sùng Minh Sinh, UVBTVTU,  
Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Thường trực UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở LĐ&TBXH tỉnh,
- Các Đ/c Huyện ủy viên,
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- UBMTTQ, các đoàn thể chính trị huyện,
- Các Chi, Đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**



**Hoàng Văn Thịnh**